

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao dự toán bổ sung chi ngân sách Nhà nước năm 2017**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND ngày 04/6/2009 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở giao thông vận tải Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí duy trì, cải tiến, xây dựng hệ thống chất lượng theo TCVNISO 9001:2008 năm 2016; Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện kế hoạch làm đường giao thông, rãnh thoát nước trên các tuyến đường giao thông và kênh mương nội đồng năm 2017;

Căn cứ Thông báo số 92/STB-STC ngày 22/3/2016 và Thông báo số 493/TB-STC ngày 18/9/2017 về giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 cho Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung dự toán chi NSNN năm 2017 cho đơn vị: Văn phòng Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh. (Theo phụ lục 02 đính kèm)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán bổ sung chi ngân sách năm 2017, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện đúng quy định của luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ly

- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Đơn vị sử dụng NS;
- Lưu VT- TV.

**GIÁM ĐỐC**



**Lương Phan Kỳ**

**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2017**

**Đơn vị: Văn phòng Sở giao thông Hà Tĩnh**

**Mã quan hệ sử dụng ngân sách: 1049675**

(kèm theo Quyết định số      QĐ/SGTVT ngày      / 10/2017 của Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: Ngàn Đồng

NỘI DUNG	Tổng cộng
<b>I. THU, CHI NGÂN SÁCH VỀ PHÍ. LÊ PHÍ</b>	
<b>1. Thu phí</b>	
- Thu phí các loại đường bộ( Cấp, đổi GPLS, liên vận, GP LHĐBiệt)	
- Phí thi sát hạch lái xe	
- Phí thẩm định	
- Lệ ra vào bến xe	
<b>b, Số chi phí được để lại</b>	
- Thu phí các loại đường bộ	
- Phí sát hạch lái xe	
- Phí thẩm định	
<b>c, Số phí nộp ngân sách theo quy định</b>	
<b>II. DỰ TOÁN NSNN (SN)(1+2)</b>	<b><u>90.000</u></b>
Trong đó : Kinh phí thực hiện tự chủ	90.000
- Kinh phí không thực hiện tự chủ	0
<b>1. Quản lý nhà nước: (Chương 421-Loại : 460 -K :463)</b>	<b>90.000</b>
<b>1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ</b>	
Trong đó : Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
<b>1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ</b>	90.000
Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
<b>2. Kinh phí sự nghiệp giao thông: ( loại 220-223)</b>	0
<b>2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ</b>	
Trong đó : Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
<b>2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ</b>	
Trong đó : Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	